

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản
trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 7618/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026. UBND xã Bình Lư ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên động vật và thủy sản; phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời nguy cơ dịch bệnh và biến động chất lượng môi trường nước, từ đó hướng dẫn xử lý hiệu quả. Qua đó khống chế dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, môi trường sinh thái, góp phần phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ổn định, bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của xã.

2. Yêu cầu: Triển khai có sự chỉ đạo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và huy động sự tham gia của toàn dân; thực hiện giám sát dịch bệnh thường xuyên, liên tục, lựa chọn điểm quan trắc đại diện, ổn định. Các biện pháp phòng, chống dịch phải tuân thủ quy định pháp luật và hướng dẫn của cấp trên; tổ chức thực hiện kịp thời, phù hợp điều kiện địa phương, hiệu quả, tiết kiệm và tránh lãng phí nguồn lực.

II. NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH

1. Tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật nuôi

1.1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi tiêm phòng: Tại 35/35 bản trên địa bàn xã.
- Đối tượng vật nuôi bắt buộc phải tiêm vắc xin phòng bệnh: Trâu, bò, lợn, chó, mèo, gia cầm trong diện phải tiêm phòng.

1.2. Các loại bệnh phải tiêm phòng: Tổng đàn vật nuôi dự kiến trên địa bàn xã năm 2026: Trâu 1.330 con; Bò 97 con; Lợn 8.600 con; đàn chó, mèo nuôi: 3.200 con.

Các loại bệnh phải tiêm phòng vắc xin gồm:

- Bệnh Tụ huyết trùng (THT), Lở mồm long móng (LMLM) trâu, bò: Số lượng trâu, bò được tiêm phòng đạt tối thiểu 80% tổng đàn trâu, bò hiện có trên địa bàn.

Đối với Viêm da nổi cục (VDNC) trâu, bò tuyên truyền vận động Nhân dân tiêm phòng cho đàn trâu, bò tại các bản theo hình thức xã hội hóa; số lượng trâu, bò được tiêm phòng đạt tối thiểu 80% tổng đàn trâu, bò hiện có trên địa bàn.

- Bệnh Tụ huyết trùng lợn, Dịch tả lợn (cổ điển): Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho lợn trong các cơ sở chăn nuôi tập trung và lợn nái, lợn đực giống trong các đàn lợn nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình tại địa bàn có nguy cơ cao (khoảng 40% tổng đàn).

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Tuyên truyền, vận động Nhân dân, chủ cơ sở chăn nuôi xã hội hóa thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho lợn thịt trong các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung, hộ chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, ước tính 30% tổng đàn.

- Bệnh Đại động vật: Tiêm tối thiểu 80% đàn chó, mèo hiện có tại trung tâm xã; các khu vực còn lại tiêm tối thiểu 70% tổng đàn. Thường xuyên rà soát, tiêm bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh trên địa bàn.

- Đối với bệnh Cúm gia cầm: Thực hiện xã hội hóa công tác tiêm phòng cho đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình và đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt với thời gian nuôi trên 45 ngày nuôi trong các trang trại, gia trại. Tỷ lệ tiêm phòng đạt từ 70% diện tiêm trở lên.

1.3. Số lượng vắc xin tiêm phòng

Số lượng các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi trong năm 2026 (đã bao gồm khoảng 5% lượng vắc xin hao hụt trong quá trình tiêm phòng, trừ vắc xin tiêm phòng bệnh Đại khi sử dụng loại vắc xin 01 liều/con). Căn cứ vào số lượng vật nuôi thực tế trước đợt tiêm, tỷ lệ tiêm phòng tối thiểu đạt được nêu trên và khả năng cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ, khả năng xã hội hoá để xác định cụ thể số lượng, đối tượng từng loại vắc xin. Tổng số lượng các loại vắc xin bao gồm như sau:

Tổng nhu cầu vắc xin ước tính năm 2026 là: 26.435 liều trong đó (vụ Xuân Hè 14.795 liều, vụ Thu Đông 11.640 liều, cụ thể: *(chi tiết có biểu kèm theo)*)

- + Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 2.275 liều;
- + Vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò type O: 2.275 liều;
- + Vắc xin Tụ huyết trùng lợn: 6.795 liều;
- + Dịch tả cổ điển: 6.795 liều.
- + Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi: 5.140 liều;
- + Vắc xin Đại: 3.155 liều;

1.4. Thời gian tiêm phòng

- Các loại vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò, lợn; Lở mồm long móng trâu, bò, Dịch tả lợn cổ điển, Dịch tả lợn Châu Phi 02 đợt/năm: đợt 1 (vụ Xuân hè) vào tháng 3 - 4, đợt 02 (vụ Thu đông) vào tháng 9 - 10.

- Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi tiêm 02 đợt/năm (tiêm sau ít nhất 15 ngày so với thời điểm tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ cho đàn lợn).

- Vắc xin Viêm da nổi cục tiêm 01 đợt/năm, sau khi đã triển khai xong tiêm phòng định kỳ vụ Xuân hè (tiêm sau ít nhất 15 ngày so với thời điểm tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ vụ Xuân hè cho trâu, bò).

- Vắc xin phòng Đại cho đàn chó, mèo: Tiêm 01 đợt/năm (tiêm cùng đợt 1 vụ Xuân hè), sau đó tiến hành tiêm bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh trên địa bàn.

- Thời gian nộp chứng từ: Các trường bản nộp danh sách kết quả tiêm phòng về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp khi kết thúc các đợt tiêm phòng sau 5 ngày.

2. Giám sát, chẩn đoán dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

2.1. Khi chưa có dịch bệnh xảy ra (giám sát chủ động)

a) Đối với động vật trên cạn:

- Phối kết hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Lai Châu lấy mẫu giám sát lưu hành của mầm bệnh nguy hiểm.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá những khu vực có nguy cơ xảy ra dịch bệnh để xác định địa điểm, thời gian và số đợt lấy mẫu giám sát bệnh gia súc, gia cầm. Số lượng mẫu giám sát thực hiện theo quy định tại Mục 2, Phụ lục 2 của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

b) Đối với động vật thủy sản: Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tỉnh, khi tỉnh bố trí lấy mẫu tại địa bàn.

2.2. Khi có dịch bệnh xảy ra (giám sát bị động)

a) Đối với động vật trên cạn

- Khi phát hiện gia súc, gia cầm chết, nghi mắc bệnh trong trường hợp dịch bệnh xảy ra ở diện hẹp: Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn lấy mẫu xét nghiệm để chẩn đoán dịch bệnh, xác minh ổ dịch (nếu có) từ đó có những biện pháp phòng, chống hiệu quả.

- Khi phát hiện gia súc, gia cầm chết, nghi mắc bệnh trong trường hợp dịch bệnh xảy ra ở diện rộng, dịch bệnh mới xuất hiện trên địa bàn xã: Phối hợp với cơ quan chuyên môn lấy mẫu xét nghiệm để chẩn đoán dịch bệnh, xác minh ổ dịch (nếu có) từ đó có những biện pháp phòng, chống hiệu quả.

b) Đối với động vật thủy sản

- Tất cả các đối tượng thủy sản nuôi khi phát hiện có dấu hiệu mắc bệnh và bị chết các bản phải báo cáo kịp thời cho chính quyền xã, phòng chuyên môn xã (thủy sản) nơi gần nhất. Cán bộ thú y hoặc cán bộ phụ trách nông nghiệp xã kết hợp với cơ quan chuyên môn cấp xã, xuống ngay bản để xác nhận thông tin chi tiết, đầy đủ, chính xác và kịp thời theo các nội dung: Các chỉ tiêu biến động môi trường, kiểm tra biểu hiện lâm sàng, số lượng, loài, lứa tuổi, ngày phát hiện thủy sản mắc bệnh, diện tích, thể tích mắc bệnh, hình thức nuôi, tình trạng ao, bể, lồng nuôi bị bệnh.

- Phòng chuyên môn xã cử công chức, viên chức xuống xác minh, kiểm tra, thống kê, báo cáo UBND xã đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú Y tỉnh để được hướng dẫn, phối hợp xử lý. Trong trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm, lây lan cần thu mẫu bệnh phẩm để chẩn đoán xét nghiệm, xác định tác nhân gây bệnh và đề ra giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả.

2.3. Lấy mẫu giám sát sau tiêm vắc xin phòng bệnh

Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức thực hiện các đợt lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và tỷ lệ bảo hộ của các loại vắc xin tiêm trên đàn vật nuôi (*Lở mồm long móng thực hiện lấy mẫu sau khi tiêm phòng ít nhất 4 tuần và không quá 3 tháng; đối với DTLCP thực hiện lấy mẫu theo hướng dẫn của Cục Thú y*).

3. Quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản

3.1. Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản thường xuyên

Thực hiện theo kế hoạch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh lấy mẫu tại các vùng nuôi cá ao, nuôi cá nước lạnh và các cơ sở kinh doanh giống thủy sản; phân tích, đánh giá các thông số thủy lý, thủy hóa và thủy sinh và nguy cơ nhiễm bệnh thủy sản cảnh báo kịp thời phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, hạn chế nguy cơ dịch bệnh do tác động của môi trường.

3.2. Quan trắc, giám sát môi trường đột xuất

- Khi môi trường có diễn biến bất thường (mưa, nắng nóng kéo dài); khi khu vực nuôi thủy sản xảy ra dịch bệnh, cá chết bất thường không rõ nguyên nhân hoặc khi môi trường vùng nuôi có dấu hiệu ô nhiễm, tích tụ chất hữu cơ.

- Thông số, tần suất quan trắc, giám sát: Dựa trên các thông số quan trắc và giám sát môi trường thường xuyên tại các vùng nuôi. Tùy theo tình hình thực tế để lựa chọn và bổ sung các chỉ tiêu khác ngoài các chỉ tiêu quan trắc thường xuyên cho phù hợp.

4. Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường

4.1. Đối với động vật trên cạn

- Khu vực phải vệ sinh, tiêu độc khử trùng: Cơ sở, chuồng trại chăn nuôi; điểm giết mổ, điểm chợ kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống, nơi chăn thả, nuôi cách ly động vật; cơ sở ấp, nở gia cầm, thủy cầm; dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, đường bản.

- Phạm vi thực hiện: Tại 35/35 bản trên địa bàn xã.

- Tổng số lượng hóa chất phun phòng, chống dịch bệnh năm 2026 là: 1.130 lít. Trong đó: Đợt 1 là 315 lít; Đợt 2 là 315 lít, Hóa chất dự phòng 500 lít.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

- Thời gian thực hiện:

+ Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ: Tổ chức ít nhất 02 đợt với hình thức “Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường để phòng, chống dịch bệnh”; thực hiện Đợt 1 vào tháng 3 - 4; Đợt 2 vào tháng 10 - 11 và tùy vào tình hình thực tế có thể thực hiện thêm theo yêu cầu.

+ Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng thường xuyên: Hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi, chợ kinh doanh thực phẩm tươi sống, điểm giết mổ... thực hiện theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian nộp chứng từ: Các trường bản nộp chứng từ về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp khi kết thúc các đợt phun tiêu độc, khử trùng sau 10 ngày.

4.2. Đối với động vật thủy sản

- Tùy theo tình hình dịch bệnh cụ thể, xác định địa điểm và diện tích hỗ trợ thuốc sát trùng, chế phẩm xử lý môi trường để phòng ngừa bệnh trong nuôi thủy sản trên địa bàn.

- Việc triển khai hỗ trợ thuốc, hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường thực hiện theo quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

5. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh Thú y

- Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn phối hợp với Chi Cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn xã theo các thông tư, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp – Môi trường). Xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch Thú y.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thú y. Tiếp tục kêu gọi, thu hút các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn.

6. Về quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh giống, thuốc Thú y, Thú y thủy sản, thức ăn chăn nuôi và hành nghề Thú y

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc Thú y, thuốc Thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, chất cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và thức ăn chăn nuôi theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất trên địa bàn xã theo nội dung Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016; Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung; Phối hợp thu hồi, cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi chưa đạt yêu cầu khắc phục các điều kiện chưa đạt và chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Thực hiện xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh là cần thiết để đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, giám sát và kiểm soát dịch bệnh; tăng cường dịch vụ chăn nuôi và Thú y, giảm ô nhiễm môi trường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và tăng khả năng cạnh tranh chất lượng ngành chăn nuôi.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở cung cấp con giống, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống (nếu có).

8. Công tác chống dịch (nếu xảy ra)

- Phối hợp kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm đi xét nghiệm để chuẩn đoán dịch bệnh, làm cơ sở để công bố dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch hợp lý, hiệu quả.

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng trong vùng dịch và toàn bộ khu vực xung quanh khu vực chăn nuôi, chuồng trại, rắc vôi bột đường, ngõ bản tại ổ dịch và xung quanh ổ dịch; khử trùng ao nuôi, nguồn nước cấp vào và thải ra của ao nuôi, môi trường nuôi trồng thủy sản,... theo hướng dẫn chuyên môn.

- Trong trường hợp cần thiết thành lập các chốt kiểm dịch tạm thời, trực 24/24 giờ trong suốt thời gian có dịch để kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, thủy sản ra, vào nơi có dịch theo quy định. Hỗ trợ kịp thời cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định hiện hành.

9. Công tác thông tin tuyên truyền

9.1. Nội dung: Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, có trọng tâm về phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản; tập trung phổ biến các quy định pháp luật liên quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện biện pháp phòng bệnh

theo phương châm “phòng là chính, cơ sở là chính”, đặc biệt là tiêm vắc xin bắt buộc và các chế tài xử phạt vi phạm. Đồng thời, cung cấp kịp thời, chính xác thông tin về tình hình, mức độ nguy hiểm của dịch bệnh và tác động đối với sản xuất, sức khỏe, tính mạng con người.

9.2. Hình thức tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh xã; cử cán bộ chuyên môn tham gia tập huấn, nâng cao năng lực thú y cơ sở, chăn nuôi an toàn sinh học và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; phổ biến quy định pháp luật và biện pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp điều kiện thực tế và ngân sách địa phương. Đồng thời, thành lập nhóm Zalo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh từ xã đến bản để kịp thời nắm bắt thông tin, chỉ đạo, xử lý, bảo đảm công tác tuyên truyền thường xuyên, hiệu quả.

III. NGUỒN KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026 được bố trí từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh vật tư thú y và môi trường chăn nuôi; phối hợp Trạm Y tế xã giám sát, phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người. Đồng thời, phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức Nhân dân; kịp thời tham mưu thực hiện các văn bản, cơ chế, chính sách về phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Chủ trì triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. Tham mưu xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng bệnh theo phương châm “phòng là chính”; thống kê, quản lý đàn vật nuôi; tổ chức tiêm phòng, tiêu độc khử trùng; hướng dẫn, giám sát cơ sở thực hiện. Tăng cường quản lý vật tư thú y, kiểm soát vận chuyển, giết mổ, vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp lấy mẫu giám sát, xử lý ổ dịch và môi trường; quản lý vắc xin, kinh phí hỗ trợ đúng quy định; tuyên truyền kịp thời, đa dạng hình thức về nguy cơ, diễn biến và biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

3. Trạm Y tế xã: Thường xuyên giám sát, chia sẻ thông tin, tuyên truyền, phối hợp phòng, chống bệnh lây từ động vật sang người như: Bệnh Đại, Nhiệt thán, Liên cầu khuẩn, Cúm gia cầm.

4. Công an xã: Chỉ đạo lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đảm bảo trật tự an ninh ở địa bàn; cử lực lượng tham gia các chốt kiểm dịch, tổ cơ động khi có dịch xảy ra trên địa bàn xã; kiên quyết xử lý những đối tượng vi phạm trong việc vận chuyển, buôn bán động vật và các sản phẩm động vật ra vào vùng dịch theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể xã

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã.

6. Các Trưởng bản: Tổ chức triển khai trực tiếp công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại bản; phối hợp thực hiện tiêm phòng, tiêu độc khử trùng theo kế hoạch. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, thay đổi tập quán chăn nuôi theo hướng kiểm soát, an toàn sinh học. Thực hiện giám sát dịch bệnh đến từng hộ, kịp thời báo cáo và tổ chức xử lý khi phát sinh dịch; thống kê chính xác đàn vật nuôi; huy động lực lượng thực hiện tiêu độc khử trùng, tiêm phòng, thu phí theo quy định. Chủ động bố trí địa điểm tiêu hủy khi cần thiết và vận động Nhân dân đồng thuận, chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

7. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động chăn nuôi, thủy sản

Thực hiện đầy đủ các điều kiện chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định pháp luật; bảo đảm vệ sinh, xử lý chất thải đúng quy định. Kịp thời khai báo khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết bất thường; tuyệt đối không tiêu thụ, vứt xác làm lây lan dịch bệnh. Chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch, đặc biệt là tiêm vắc xin đầy đủ; thực hiện nghĩa vụ chi trả theo quy định; tuân thủ kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp với cơ quan chuyên môn trong giám sát, lấy mẫu môi trường và dịch bệnh.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Các Trưởng bản;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Như Hợp